

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày: 28-11-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hoàng Thị Hòa

Thẩm phán: bà Vũ Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: ông Sùng A Xà

Ông Trần Ngọc Diệp

Bà Kháng Mai Thu

- **Thư ký phiên tòa:** bà Phạm Thị Thu Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** bà Bế Thị Kim Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Quàng Văn Q**, sinh ngày: 23/02/2007 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: bản L, xã Q, tỉnh Điện Biên (địa chỉ cũ: bản L, xã Q, huyện TG, tỉnh Điện Biên); nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: 09/12 phổ thông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Quàng Văn T và bà Lò Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm bị tạm giam từ ngày 23/01/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến ngày xét xử (có mặt).

2. Họ và tên: **Quàng Văn S**, sinh ngày: 07/4/2007 tại tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: bản C, xã Q, tỉnh Điện Biên (địa chỉ cũ: bản C, xã Q, huyện TG, tỉnh Điện Biên); nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông: Quàng Văn L và bà: Lò Thị K; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị tạm giam từ ngày 12/4/2025 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến ngày xét xử (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn Q:* bà Nguyễn Thị B, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

* *Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn S:*

- Bà Nguyễn Thị P, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt).

- Ông Nguyễn Xuân K, Luật sư Văn phòng luật sư BC và cộng sự thuộc Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên (có mặt).

* *Bị hại:*

- Ông Lò Văn T, sinh năm 1986, địa chỉ: bản N, xã Q, tỉnh Điện Biên (có mặt).

- Ông Tòng Văn T1, sinh năm 1988, địa chỉ: bản N, xã Q, tỉnh Điện Biên (có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Lường Văn T2, sinh năm 1997, địa chỉ: bản L1, xã Q, tỉnh Điện Biên (có mặt).

* *Người làm chứng:*

- Lò Văn L, sinh ngày: 25/3/2007, địa chỉ: bản C, xã Q, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

- Cà Văn Đ, sinh ngày: 06/02/2007, địa chỉ: bản C, xã Q, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

- Lò Văn T3, sinh ngày: 23/3/2007, địa chỉ: bản C, xã Q, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

- Lò Văn L, sinh ngày: 21/10/2007, địa chỉ: bản C, xã Q, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

- Tòng Văn H, sinh ngày: 08/11/2003, địa chỉ: bản C, xã Q, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

- Cháu Lường Trà V, sinh ngày: 25/5/2008; địa chỉ: bản N, xã T, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của Lường Trà V: chị Lò Thị H, sinh năm 1982 (mẹ đẻ), địa chỉ: bản N, xã T, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

- Cháu Lò Thị H1, sinh ngày: 11/10/2008, địa chỉ: bản C, xã T, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của Lò Thị H1: chị Quàng Thị N, sinh năm 1990 (mẹ đẻ), địa chỉ: bản C, xã T, tỉnh Điện Biên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 15 phút ngày 20/01/2025, Quàng Văn Q, Quàng Văn S, Lò Văn L, Lò Văn L, Cà Văn Đ, Lò Văn T3, Tòng Văn H, Lường Trà V, Lò Thị H

đi uống rượu ốc ở thị trấn T. Trong lúc uống rượu tại quán, Tòng Văn H xảy ra mâu thuẫn với một thanh niên tên Y (không rõ nhân thân lai lịch), lo sợ Y sẽ tìm đánh nên H hỏi nhóm bạn có ai có dao không để mượn thì L nói có. Sau đó, L về nhà lấy một thanh dao (loại tự chế) bằng kim loại dài 83cm (trước đó L nhặt được mang về nhà cất giấu), đưa cho H thì Quảng Văn Q nhìn thấy hỏi mượn dao từ H cầm xem và cầm đi luôn. Thấy Q cầm dao đi, L đòi nhưng Q không trả mà cầm dao ngồi sau xe Quảng Văn S điều khiển xe máy BKS: 27AZ-020.48 của S đi về nhà, nhóm bạn còn lại gồm L, L, T3, Đ, H, H1 và V vẫn ở khu vực cổng chào huyện TG chơi.

Khoảng 00 giờ 05 phút, ngày 21/01/2025, khi Quảng Văn S điều khiển xe máy đi đến khu vực dốc bản N, xã Q thì Q quẹt đầu nhọn của dao xuống mặt đường để cho tóe lửa, mục đích để cho vui thì gặp nhóm Lò Văn T, Tòng Văn T1, Lò Văn L, Lường Văn T2 vừa uống bia xong đang đứng nói chuyện ở bên phải đường theo hướng Q và S đang di chuyển về nhà. Thấy Q, S điều khiển xe quẹt dao làm tóe lửa T nói: *“Chúng mày làm gì đấy, chúng mày giỏi quay lại đây”*. Nghe thấy vậy, Q ngồi sau nói với S: *“Quay lại xem họ nói gì”*, S đồng ý điều khiển xe quay lại. Thấy Q và S quay xe lại thì T, T2, T1 đi vào sân phía trước quán nhà chị Lò Thị C mỗi người lấy một đoạn gậy đi ra phía ngoài đường để chuẩn bị đánh nhau với Q, S. Q, S quay lại dừng xe máy cách nhóm T, T2, T1 khoảng 3m đến 4m. Thấy T, T1, T2 cầm gậy, Q lao vào trước, S dựng xe xong cũng lao vào cùng Q đánh nhau với nhóm T, T1, T2 (L không tham gia đánh nhau). Trong lúc đánh nhau Q dùng tay phải (tay thuận) cầm dao đưa lên cao nhằm và chém một phát mạnh theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào trán của T, thấy T bị chém T1 đến giúp, Q đã dùng dao chém một phát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái về phía anh T1 trúng vào lòng bàn tay phải của anh T1. S dùng tay không đánh nhau với T2, nhưng do T2 cầm gậy nên S không đánh trúng T2. Q nhìn thấy T2 cầm gậy đánh S nên Q chạy theo sau lưng T2 và dùng dao chém về phía T2 nhưng không trúng. Sau đó Q, S bỏ xe máy lại cùng nhau chạy bộ xuống dốc bản N, xã Q, tỉnh Điện Biên hướng về T. Khi chạy được khoảng 100 mét thì S nhìn thấy đồng cũi của người dân cạnh đường đã nhặt lấy một đoạn gậy gỗ dài khoảng 50cm, đường kính khoảng 03cm rồi tiếp tục chạy theo sau Q. Chạy tiếp khoảng 50 mét S, Q quay lại nhìn không thấy ai đuổi theo nên dừng lại. Một lúc sau Q, S gặp lại nhóm bạn Lò Văn L, Lò Văn L, Cà Văn Đ, Lò Văn T3 đi từ hướng trung tâm huyện TG đến. Khi gặp nhau, Q nói với nhóm bạn vừa đánh nhau ở trên dốc, nhóm L, L, T3 và Đ không nói gì và tiếp tục đi lên dốc bản N, xã Q, tỉnh Điện Biên để đi chơi. Khi nhóm L, L, Đ, T3 đi gần đến đỉnh dốc thì nhìn thấy anh T cầm gậy đi từ phía trên dốc xuống cả nhóm sợ bị anh T đánh nên đã quay xe lại đi xuống dốc và nhìn thấy Q, S đang đi lên dốc. Khi Q, S đi lên nhìn thấy anh T đang cầm gậy đi xuống, nghĩ anh T tiếp tục đuổi đánh nên Q và S đã cùng nhau chạy về phía anh T. Q chạy đến đứng đối diện với anh T, thấy anh T dơ gậy định đánh Q thì Q đã dùng dao nhằm chém một phát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái với lực mạnh trúng vào vùng đỉnh đầu anh T, cùng lúc S dùng tay phải (tay thuận) cầm gậy gỗ nhằm vào người anh T vụt mạnh một phát từ trên xuống trúng vào vùng vai trái của anh T. Anh T bị choáng và lùi lại phía sau rồi trượt chân ngã xuống rãnh thoát nước. Q,

S định quay đầu bỏ đi thì T cầm gậy vung lên đánh về phía Q và S nhưng không trúng, Q, S quay lại nhìn thấy T bị ngã xuống rãnh thoát nước ngồi cúi mặt xuống, Q tiếp tục cầm con dao đưa lên cao nhằm và chém thêm 01 phát với lực mạnh theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào phía sau đầu của anh T, S cũng tiếp tục dùng đoạn gậy gỗ nhằm vút mạnh từ trên xuống trúng vào bả vai bên trái của anh T. Sau khi đánh anh T, Q, S chạy xuống phía nhóm bạn đang đứng phía dưới dốc cùng đi về nhà. Trên đường về S xuống lấy xe máy của mình và vút đoạn gậy gỗ tại đó. Q đến cổng bản L, xã Q, tỉnh Điện Biên Q vút thanh đao ở khu vực cổng chào. Anh T được người dân đưa đi cấp cứu ở bệnh viện đa khoa huyện TG.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 22/01/2025 tại khu vực Km số 377 + 520 QL6 thuộc bản N, xã Q, tỉnh Điện Biên phát hiện thu giữ các đám chất màu nâu đen nghi máu người gồm: đám chất màu nâu đen, nghi là máu người dạng nhỏ giọt đã khô, không liên tục có diện (1,48 x 0,53)m tại vị trí số 2; đám chất dịch màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt và dạng chảy lan nghi máu người đã khô trên diện (1,23 x 1,98)m tại vị trí số 3.

Kết quả xem xét trên thân thể Lò Văn T ngày 22/01/2025 phát hiện các dấu vết: một vết thương hình vòng cung tại vị trí vùng trán có kích thước 2cm x 10cm; một vết thương tại vùng thái dương đỉnh bên trái có kích thước 2cm x 6cm; một vết thương ở vùng cằm có kích thước 2cm x 8cm; một vết thương tại vùng cung lông mày phải có kích thước 1cm x 0,3cm; một vết bầm tím, xây xước da tại vùng *bả vai trái* có kích thước 8,5cm x 2,5cm; một vết thương tại tay bên phải có kích thước 9cm x 0,2cm. Quá trình điều tra xác định các dấu vết thương tích trên cơ thể Lò Văn T là do Quàng Văn Q sử dụng dao chém và Quàng Văn S sử dụng gậy đánh gây nên.

Kết quả xem xét trên thân thể Tòng Văn T1 ngày 22/01/2025 phát hiện các dấu vết: một vết thương rách da 3cm x 0,1cm tại lòng bàn tay phải. Vết thương của Tòng Văn T1 do Quàng Văn Q sử dụng dao chém gây nên.

Kết quả xem xét trên thân thể Quàng Văn Q ngày 22/01/2025 không phát hiện các dấu vết thương tích.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 16/2025/KLTTCT-TTPY ngày 19/02/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho **Lò Văn T** tại thời điểm giám định là **30%** (ba mươi phần trăm). Các dấu vết thương tích để lại ở vùng đầu và vùng vai trái của Lò Văn T phù hợp với đặc điểm và cơ chế hình thành dấu vết thương tích do vật sắc nhọn gây nên. Dấu vết để lại ở vùng bả vai trái của Lò Văn T phù hợp với đặc điểm và cơ chế hình thành dấu vết thương tích do vật tày gây nên.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 17/2025/KLTTCT-TTPY ngày 19/02/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho **Tòng Văn T1** tại thời điểm giám định là **1%** (một phần trăm). Dấu vết thương tích để lại ở lòng bàn tay phải của Tòng Văn T1 phù hợp với đặc điểm cơ chế hình thành dấu vết thương tích do vật sắc gây nên.

Tại bản kết luận giám định ADN số: 146/25/KLGDADN-PYQG ngày 24/02/2025 của Viện Pháp y Quốc gia - Bộ Y tế kết luận: ADN trên con dao gửi giám định trùng khớp hoàn T1 với ADN của Lò Văn T và không trùng khớp với ADN của Tòng Văn T1 trên các locus STR đã so sánh.

Tại Kết luận giám định vật gây thương tích số: 09/2025/KLVGTT-TTPY ngày 26/3/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Dao gửi giám định (phần lưỡi dao) có thể gây nên thương tích tại vị trí vùng trán, vùng thái dương đỉnh bên trái, vùng cằm, cung lông mày phải, vùng tay bên phải của Lò Văn T và phù hợp với đặc điểm, cơ chế hình thành dấu vết thương tích do vật sắc gây nên. Dao gửi giám định (phần bản dao) có thể gây nên thương tích tại vùng bả vai trái của Lò Văn T và phù hợp với đặc điểm, cơ chế hình thành dấu vết thương tích do vật tày gây nên.

Kết luận giám định vật gây thương tích số: 10/2025/KLVGTT-TTPY ngày 26/3/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Dao gửi giám định (phần lưỡi dao) có thể gây nên thương tích tại lòng bàn tay phải của Tòng Văn T1 và phù hợp với đặc điểm, cơ chế hình thành dấu vết thương tích do vật sắc gây nên.

Tại Kết luận giám định vật gây thương tích số: 38/2025/KLVGTT-TTPY ngày 29/8/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh Điện Biên kết luận: Đoạn gãy gỗ có đặc điểm tương đồng với gãy bằng giấy mô phỏng gửi giám định có thể gây nên thương tích tại vùng bả vai bên trái của Lò Văn T và phù hợp với đặc điểm, cơ chế hình thành dấu vết thương tích do vật tày gây nên.

Tại bản Kết luận giám định số 356/KL-KTHS ngày 26/4/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 01 (một) vật kim loại gửi giám định **là dao** (loại tự chế), thuộc danh mục vũ khí thô sơ theo “Phụ lục 3 Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an”. Khi sử dụng dao với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật thì thuộc vũ khí quân dụng theo “Điểm d Khoản 2 Điều 2 Luật số 42/2024/QH15 ngày 29/6/2024 luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ”.

Cáo trạng số: 28/CT-VKS-P2 ngày 10/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Quàng Văn Q, Quàng Văn S về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên cho rằng: Trước và trong khi xảy ra vụ án Quàng Văn Q và Quàng Văn S không có trao đổi, bàn bạc, thống nhất về việc sẽ đánh ai và đánh như thế nào. Q và S không có sự bàn bạc, thống nhất về mục đích đánh để gây thương tích hay tước đoạt tính mạng, nhưng thông qua diễn biến hành vi phạm tội cho thấy: S điều khiển xe máy chở Q ngồi phía sau cầm dao quẹt xuống đường gây tóe lửa thì gặp nhóm T, T2, T1; anh T nói “Chúng mày làm gì đây, giỏi thì quay lại đây”, Q bảo S quay xe lại xem họ nói gì, S đồng ý quay xe lại, khi vừa dựng xe, hai bên lao vào đánh nhau, Q dùng dao chém vào trán anh T và chém vào tay anh T1, Q chém anh T2 nhưng không trúng, lúc này S tay không lao vào đánh nhau với anh T2. Như vậy S đã tiếp nhận ý chí của Q ngay

từ lúc Q bảo quay xe lại và cùng Q đánh nhau với nhóm bị hại, không cần biết là đánh ai hay đánh như thế nào. S đã giúp sức về tinh thần cho Q và cùng chung mục đích phạm tội. Khi Q và S chạy xuống dốc, S đã chủ động nhặt một đoạn gậy mục đích chuẩn bị để đánh nhau. Khi quay lại lấy xe thì thấy một mình anh T cầm gậy đi đến, S và Q lao vào đánh anh T. S thấy Q dùng dao chém hai nhát vào vùng đầu anh T, S không can ngăn mà dùng gậy gỗ đánh anh T hai nhát sau mỗi lần Q chém anh T, nhát thứ nhất S đưa gậy lên cao nhằm và đánh mạnh vào vai anh T, khi anh T ngã ngối xuống rãnh thoát nước, ngối cúi đầu xuống rãnh nước và hoàn T1 không có khả năng chống cự, Q chém một nhát vào đỉnh đầu anh T, S thấy thế dùng gậy đánh một nhát vào lưng anh T, sau đó Q và S bỏ đi bỏ mặc hậu quả xảy ra đối với anh T. Việc anh T không chết là do có người phát hiện và đưa đi cấp cứu kịp thời. Hành vi của Q dùng dao chém liên tiếp nhiều nhát vào vùng trọng yếu trên cơ thể, thể hiện ý thức chủ quan của Q là tước đoạt mạng sống của anh T. S tuy không cầm dao nhưng sau mỗi lần Q tấn công thì S lao vào dùng gậy tấn công cùng hướng, cùng mục đích, không can ngăn mà tích cực hỗ trợ, hành vi của S tạo điều kiện cho Q thực hiện tội phạm đến cùng, đồng thời cùng tham gia đánh gây thương tích nặng cho anh T, sự phối hợp nhịp nhàng giữa Q và S thể hiện sự thống nhất ý chí trong hành vi, tức là đồng phạm thực hành. Vì vậy hành vi của Q cấu thành tội Giết người quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 BLHS; S đồng phạm với Q với vai trò là người giúp sức và thực hành tích cực về tội Giết người. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 57, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Điều 12, khoản 2 Điều 119, khoản 3 Điều 120, khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên để xử phạt bị cáo Quảng Văn Q từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội Giết người;

+ Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, khoản 2 Điều 54, Điều 57, Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Điều 12, khoản 2 Điều 119, khoản 3 Điều 120, khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên để xử phạt bị cáo Quảng Văn S từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội Giết người.

+ Căn cứ Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS tịch thu tiêu hủy T1 bộ vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra; tịch thu xe máy của Quảng Văn S để sung ngân sách Nhà nước.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

+ Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

+ Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại: Q đã bồi thường cho T số tiền 35.000.000đ, bồi thường cho anh T1 16.000.000 đồng; S đã bồi thường cho T số tiền 10.000.000đ; bị hại anh T và anh T1 không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

- Người bào chữa cho bị cáo Quảng Văn Q nhất trí với cáo trạng của VKSND tỉnh Điện Biên về tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng đối với Q. Người bào chữa cho rằng, bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên hành động thiếu suy nghĩ, quá trình làm việc với các

cơ quan tố tụng bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường T1 bộ thiệt hại theo yêu cầu của các bị hại, các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị hại cũng có lỗi. Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo là người chưa thành niên, phạm tội chưa đạt nên đề nghị áp dụng Điều 15, Điều 57 và Điều 90, 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên để xử phạt bị cáo Q mức thấp nhất mà VKS đề nghị. Do gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo Q. Về các vấn đề khác người bào chữa hoàn T1 nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

- Luật sư Nguyễn Xuân K là Người bào chữa cho bị cáo Quảng Văn S nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà VKSND tỉnh Điện Biên đã truy tố đối với S về tội giết người. Trong vụ án này anh T tiếp tục đuổi theo đánh các bị cáo nên bị hại có lỗi một phần. Quá trình điều tra S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường T1 bộ thiệt hại cho bị hại, có nhiều thành tích trong học tập, được tặng thưởng nhiều giấy khen, bản thân bị cáo là người chưa thành niên, phạm tội chưa đạt, phạm tội với vai trò thứ yếu, a dua theo Q, thương tích gây ra cho bị hại là rất nhẹ. Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s, v khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên theo các quy định tại Điều 91 BLHS; Điều 12 và 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên và Điều 65 BLHS để xử phạt bị cáo S 24 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật. Chiếc xe máy là do bố mẹ mua cho S để đi học, chiếc xe không sử dụng làm phương tiện phạm tội, điều kiện kinh tế của gia đình S khó khăn nên đề nghị trả lại xe cho bị cáo.

- Luật sư Nguyễn Thị P là Người bào chữa cho bị cáo Quảng Văn S trình bày quan điểm đồng tình với Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh và khung hình phạt đối với S về tội Giết người. Luật sư Phượng cho rằng S đồng phạm gây ra thương tích cho anh T nhưng có vai trò thứ yếu, khi phạm tội là người chưa thành niên, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị hại T có một phần lỗi vì có lời nói thách thức và chủ động cầm gậy trước nên gây kích động cho Q và S; bị cáo S thuộc hộ nghèo; gia đình bị cáo đã bồi thường T1 bộ thiệt hại cho bị hại, các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho S, ngoài ra S được tặng thưởng nhiều Giấy khen trong quá trình học tập nên được áp dụng điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; đồng thời áp dụng Điều 119 và Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về chiếc xe máy có nguồn gốc xe do bố mẹ mua cho S để đi học, đây là chiếc xe duy nhất của gia đình, S sử dụng xe vào ngày 21/01/2025 để đi chơi chứ không phải để đánh nhau, việc xảy ra xô xát là bộc phát. Vì vậy đề nghị trả lại xe cho S. Miễn án phí cho bị cáo do thuộc hộ nghèo.

Đối với Quyết định xử lý vi phạm đối với S, hậu quả thương tích trên tay của anh T1 không phải do S gây ra, mà do Q gây ra. S không có hành vi vi phạm nên không thỏa mãn mối quan hệ nhân quả nên việc xử lý vi phạm hành chính với S là không phù hợp, đề nghị xem xét tính hợp pháp của Quyết định xử phạt này.

* Kiểm sát viên đối đáp: không nhất trí việc xác định bị hại có lỗi vì hành vi của anh T mang tính tự vệ; bị cáo S có nhiều Giấy khen trong quá trình học tập, nhưng không được coi là có thành tích xuất sắc trong học tập quy định tại điểm c khoản 20 Điều 2 Nghị quyết 02/2025/NQ-HĐTP ngày 20/9/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, do đó bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS; không đồng ý với hình phạt tù cho hưởng án treo đối với S vì không phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội. Đối với xe máy sử dụng làm phương tiện phạm tội nên không đồng ý trả lại cho bị cáo. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Quảng Văn S là do Thủ trưởng có quan điều tra ban hành, không thuộc thẩm quyền của VKS nên KSV không tranh luận về việc này, đề nghị HĐXX xem xét.

- Tại phiên tòa, anh Lò Văn T và anh Tòng Văn T1 khai khi thấy Q và S vòng xe quay lại, nhóm anh T1, T2 lùi vào trong sân quán nhà bà Cg, mỗi người nhặt một đoạn gậy gỗ với mục đích phòng vệ nếu có xô xát. Q nhảy xuống xe và lao vào dùng dao chém mà không nói gì, hậu quả là anh T bị chém trúng vào vùng đầu, trán; anh T1 bị chém một nhát vào lòng bàn tay phải, sau đó Q và S chạy đi.

Anh T khai, khi đang đi bộ xuống dốc để về nhà băng bó vết thương thì gặp Q và S đang đi bộ lên dốc, khi vừa đối diện với Q thì bị chém và anh T không nhớ được diễn biến xảy ra tại dốc khu vực bản N, xã Q như thế nào, đến ngày hôm sau anh T mới tỉnh lại tại Bệnh viện đa khoa huyện TG.

Anh T1 công nhận gia đình bị cáo Q đã bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh 16 triệu đồng, anh T1 không yêu cầu bị cáo Q bồi thường thêm, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Q.

Anh T công nhận gia đình Q đã bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh 35 triệu đồng, gia đình S đã bồi thường 10 triệu đồng, anh T không yêu cầu các bị cáo Q, S bồi thường thêm, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo.

- Tại phiên tòa, anh T2 công nhận diễn biến sự việc như anh T1 và anh T khai tại tòa là đúng, anh T2 chỉ tham gia đánh nhau với S nhưng hai bên không đánh trúng và không gây thương tích cho nhau. Anh T2 không yêu cầu, đề nghị gì.

- Các bị cáo Quảng Văn Q, Quảng Văn S nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa cho mình; các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên. Tại lời nói sau cùng, cả hai bị cáo đều đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, làm lại cuộc đời và cải tạo thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của các bị cáo:

[1.1] Bị cáo Quảng Văn Q và Quảng Văn S khai nhận: khoảng 00 giờ 05 phút, ngày 21/01/2025, tại khu vực dốc bản N, xã Q, tỉnh Điện Biên, Quảng Văn S điều khiển xe máy BKS 27AZ-020.48 chở Q cầm dao ngồi sau xe, đi từ hướng trung tâm T ra đèo Pha Đin (hướng đi Hà Nội). Trên đường đi, Q quẹt đầu nhọn của dao

xuống mặt đường tóe lửa, thì gặp Lò Văn T, Tòng Văn T1, Lò Văn L, Lường Văn T2 đang đứng ở lề đường. Khi đi qua, Q và S đều nghe thấy có tiếng quát to, nhưng không nghe rõ là nói gì nên Q vỗ vai bảo S: “*Quay lại xem họ nói gì*”, S điều khiển xe quay lại. Khi S chưa dừng xe và chưa tắt máy thì Q đã nhảy xuống trước, thấy các anh T, T2, T1 mỗi người cầm một đoạn gậy, Q lao vào đánh nhau, trong lúc đánh nhau Q dùng tay phải (tay thuận) cầm dao đưa lên cao nhằm và chém một phát mạnh theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào trán của T, sau đó Q đã dùng dao chém một phát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái về phía anh T1 trúng vào lòng bàn tay phải của anh T1. S dựng xe máy xong, ý định vào can ngăn nhưng thấy anh T2 cầm gậy tiến đến nên S lao vào đánh nhau với anh T2. Sau đó Q, S bỏ xe máy lại cùng nhau chạy bộ xuống dốc bản N, xã Q, tỉnh Điện Biên hướng về TG. Trên đường đi, S nhặt một đoạn gậy gỗ dài khoảng 50cm, đường kính khoảng 03cm rồi tiếp tục chạy theo sau Q. Khi Q và S quay lại đi lên dốc để lấy xe máy thì nhìn thấy anh T đang đi một mình xuống dốc, tay cầm gậy, Q, S cùng đi về phía anh T. Q chạy đến trước đứng đối diện với anh T, thấy anh T dơ gậy định đánh thì Q đã dùng dao nhằm chém một phát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái với lực mạnh trúng vào vùng đỉnh đầu anh T, lúc đó S đứng phía sau lưng anh T, cầm gậy gỗ bằng tay phải vụt một phát trúng vào vùng vai trái của anh T. Anh T lùi lại mấy bước nên bị ngã xuống rãnh thoát nước, mặt cúi xuống, Q tiếp tục cầm dao chém thêm 01 nhát từ trên xuống trúng vào phía sau đầu của anh T, tiếp sau đó S cũng dùng đoạn gậy gỗ vụt từ trên xuống trúng vào vùng lưng bên trái của anh T. Khi đánh anh T, Q và S không có ý định tước đoạt tính mạng của anh T, mà chỉ đánh cho cho hả cơn giận.

Lời khai của các bị cáo tại phiên toà hoàn T1 phù hợp với lời khai của nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, phù hợp với các dấu vết và thương tích để lại trên thân thể Lò Văn T, anh Tòng Văn T1, phù hợp với dấu vết thu được tại hiện trường và các Kết luận giám định về thương tích, mẫu máu, vật gây thương tích... cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[1.2.] Xét hành vi của Quàng Văn Q:

Q không quen biết, không mâu thuẫn, thù tức với T, T1, T2, nhưng khi đi qua, nghe thấy có tiếng người quát to “*Chúng mày làm gì đấy, chúng mày giỏi quay lại đấy*”, Q đã bảo S quay xe lại, S chưa dừng xe, Q đã cầm dao lao vào chém liên tiếp nhiều nhát vào nhóm T, T1, T2 và đã chém trúng vào vùng đầu, trán anh T, chém trúng lòng bàn tay của T1. Khi quay lại lấy xe, thấy anh T đi một mình từ trên dốc xuống, Q tiếp tục cầm dao tiến đến chém thẳng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào đầu anh T, khi anh T ngã gục xuống rãnh thoát nước, Q cầm dao chém một nhát từ trên xuống trúng đỉnh đầu anh T, thấy anh T không cử động nữa thì Q cùng S bỏ đi. Hành vi của Q đã gây tổn hại cho sức khỏe của anh Lò Văn T 30%, các vết thương được ghi nhận tại thời điểm giám định cụ thể như sau:

- 01 (một) vết thương hình vòng cung tại vị trí vùng trán có kích thước (2 x 10)cm.
- 01 (một) vết thương tại vùng thái dương đỉnh bên trái có kích thước (2 x 6)cm.
- 01 (một) vết thương ở vùng cằm có kích thước (2 x 8)cm.

- 01 (một) vết thương tại vùng cung lông mày phải có kích thước (1 x 0,3)cm.
- 01 (một) vết thương tại tay bên phải có kích thước (9 x 0,2)cm.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, Q khai rằng bản thân không có ý định tước đoạt tính mạng của anh T, mà chỉ chém gây thương tích cho anh T để cho hả cơn giận. Tuy nhiên, những hành vi của Q nêu trên thể hiện sự hung hãn, côn đồ, sử dụng vũ khí có tính sát thương cao, nhằm vào vùng đầu, trán để chém - đây là những vùng trọng yếu trên cơ thể người, gây nguy hiểm cao đến tính mạng, sức khoẻ con người. Bị cáo Q nhận thức được việc dùng dao chém liên tiếp với lực rất mạnh vào vùng đầu có thể gây tổn hại cho tính mạng của anh T và thực tế anh T đã bị nhiều vết thương ở những vùng trọng yếu trên cơ thể như vùng đầu, mặt có thể tước đi tính mạng của anh T. Việc anh T không chết là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo.

Bị cáo Quàng Văn Q phạm tội với lỗi cố ý gián tiếp, đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng của anh Lò Văn T. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung là có tính chất côn đồ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố đối với bị cáo là hoàn T1 đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

1.3. Xét hành vi của Quàng Văn S:

S là người điều khiển xe máy chở Q, khi Q bảo S quay xe lại vị trí nhóm của T để “xem chúng nó nói gì”, S quay xe lại nhưng không biết mục đích của Q để làm gì, lúc này S cũng chưa nảy sinh ý nghĩ đánh nhau, nhưng khi thấy Q lao vào đánh nhau với T, T1, T2 (đều đang cầm gậy trên tay), S không có dụng cụ gì (tay không) lao vào đánh nhau với T2 nhằm giải cứu cho Q, nhưng không đánh trúng T2 và cũng không bị T2 đánh trúng, trên đường bỏ chạy, Q và S không trao đổi, bàn bạc với nhau. Khi quay lên dốc để lấy xe máy, S đã dùng gậy gỗ đánh anh T 02 (hai) phát, một phát vào vùng lưng bên trái, một phát vào vùng bả vai trái của anh T, cả hai phát đều liền sau hai nhát chém của Q. Hành vi của S đã gây tổn hại cho sức khỏe của anh Lò Văn T 1%, vết thương được ghi nhận tại thời điểm giám định là: 01 (một) vết bầm tím, xây xước da tại vùng bả vai trái có kích thước (8,5 x 2,5)cm.

Cáo trạng của VKSND tỉnh Điện Biên và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà cho rằng S đồng phạm với Q về hành vi giết người với vai trò “người giúp sức” là chưa thoả đáng, bởi lẽ:

Trước và trong quá trình đánh nhau, Q và S không trao đổi, bàn bạc, thống nhất phương thức đánh, vị trí đánh, mục đích đánh chết hay đánh gây thương tích... nên không có sự “thống nhất ý chí”; bản thân Q không có ý định tước đoạt tính mạng của anh T, hành vi của Q cấu thành tội Giết người là do “Q dùng hung khí nguy hiểm, đánh vào vùng trọng yếu trên cơ thể của anh T”, vì vậy không có cơ sở kết luận S tiếp nhận ý chí của Q là “cùng ý chí giết người”. Mặt khác, S không tạo điều kiện về vật chất hay tinh thần cho Q, S dùng gậy đánh hai phát vào lưng và vai anh T đều sau những nhát chém của Q nên không có việc S khích lệ, động viên

Q đánh anh T. S dùng gậy đánh anh T là “hành động riêng rẽ”, không có sự phối hợp sát hại, không bàn bạc, không tiếp sức cho Q gây nên các vết thương ở vùng trọng yếu trên cơ thể anh T, mặc dù đánh cùng thời điểm nhưng không đương nhiên là “đồng phạm giết người”. Vì vậy, S chỉ phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi và hậu quả gây thương tích cho T mà không phải cùng chịu trách nhiệm về hành vi giết người với Q.

Các vết thương do S gây ra cho anh T không ở vùng trọng yếu, gây thương tích nhẹ, nhưng hành vi của S thể hiện tính côn đồ, hung hãn, coi thường sức khỏe của người khác. Bị cáo S nhận thức được việc dùng gậy gỗ (là hung khí nguy hiểm) để tấn công người khác có thể làm ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe, hành vi này bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hậu quả là gây thương tích cho anh T 1%. Do đó hành vi của Quảng Văn S đã phạm vào tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và 2025.

Tòa án đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên để điều tra bổ sung, xem xét truy tố đối với Quảng Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng VKSND tỉnh Điện Biên vẫn giữ quan điểm truy tố S về tội “Giết người”.

Hội đồng xét xử xét thấy, Cáo trạng số: 28/CT-VKS-P2 ngày 10/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố Quảng Văn S về tội “Giết người” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự là không đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ Khoản 2 Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 Hội đồng xét xử xét xử bị cáo Quảng Văn S về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Lời bào chữa của những người bào chữa cho bị cáo Quảng Văn S về tội Giết người là không có căn cứ, không phù hợp với diễn biến hành vi và hậu quả xảy ra nên không được chấp nhận.

[2] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Quảng Văn Q và Quảng Văn S vừa rời ghế nhà trường, tuổi đời còn rất trẻ, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực tác động để gia đình bồi thường T1 bộ thiệt hại cho người bị hại, các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho 02 bị cáo; riêng S trong quá trình học tập được tặng thưởng danh hiệu “Học sinh tiên tiến”. Vì vậy, Q và S đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Cả hai bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó cần áp dụng mức hình phạt dưới khung đối với Q theo quy định tại khoản 1 Điều 54 BLHS. Ngoài ra, tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Q 17 tuổi 11 tháng 29 ngày, S 17 tuổi 09 tháng 14 ngày, do đó các bị cáo được áp dụng các chính sách xử lý hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại Điều 12, khoản 2 Điều 119; khoản 3 Điều 120 và khoản 2 Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên. Bị cáo Q phạm tội chưa đạt nên được áp dụng quy định tại Điều 15 của Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 120 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Quảng Văn S phạm tội ít nghiêm trọng; bị cáo Quảng Văn Q phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhưng cả hai bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, khi phạm tội là người chưa thành niên nên nhận thức và hiểu biết pháp luật còn có nhiều hạn chế, vì vậy nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội, cần thiết áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả mà các bị cáo đã gây ra.

Đối với quan điểm của luật sư Nguyễn Xuân K và luật sư Nguyễn Thị P về áp dụng điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS và cho bị cáo S được hưởng án treo là không phù hợp với quy định nên không chấp nhận.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với Q về tội Giết người là có căn cứ, tuy nhiên HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đề nghị về hình phạt đối với S không phù hợp với hành vi, tính chất, mức độ hậu quả của tội Cố ý gây thương tích nên không được chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Khi phạm tội, các bị cáo là người chưa thành niên, căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 12 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) dao (loại tự chế) có phần cán và phần lưỡi bằng kim loại, kích thước dài 83cm, mũi dao nhọn, loại một lưỡi sắc, thu giữ của Quảng Văn Q là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) chiếc gậy bằng giấy dài 50cm, đường kính 3cm, mô phỏng theo đặc điểm gậy gỗ sử dụng gây thương tích trong vụ án, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe gắn máy biển kiểm soát 27AZ-020.48 đăng ký xe mang tên Quảng Văn S. Đây là tài sản của S dùng để làm phương tiện đi học. Trước thời điểm xảy ra tội phạm, S sử dụng xe để đi chơi chứ không có mục đích dùng làm phương tiện phạm tội và thực tế S không sử dụng xe máy này làm phương tiện chạy trốn hoặc tẩu thoát. Do đó, cần trả lại cho bị cáo S chiếc xe máy này.

[5] Về bồi thường dân sự:

Sau khi sự việc xảy ra, anh Lò Văn T và Tông Văn T1 đều phải nằm viện điều trị vết thương. Anh Lò Văn T yêu cầu Quảng Văn Q bồi thường số tiền 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng) và yêu cầu Quảng Văn S bồi thường số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Anh Tông Văn T1 yêu cầu Quảng Văn Q bồi thường số tiền 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng) tiền tổn hại về sức khỏe. Gia đình các bị cáo đã tự nguyện bồi thường đầy đủ số tiền trên cho anh T và anh T1. Tại phiên tòa, anh T và anh T1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm khoản chi nào khác nên không đề cập giải quyết.

[6] Các vấn đề khác:

Bị hại Tòng Văn T1 bị Q dùng dao chém vào lòng bàn tay phải gây thương tích 1% nhưng có đơn đề nghị không khởi tố đối với Q. Vì vậy, cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự mà bị xử phạt hành chính với hình thức phạt tiền, mức phạt tiền là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Quàng Văn Q sử dụng dùng dao chém một nhát vào lòng bàn tay phải của anh Lò Văn T1 nhưng không có sự chuẩn bị từ trước để thực hiện tội phạm nên không đề cập xử lý về tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Đối với Lò Văn T, Tòng Văn T1, Lường Văn T2 có hành vi đánh nhau với các bị cáo Q và bị cáo S nhưng không gây thương tích nên không đề cập vấn đề xử lý.

Lò Văn L có hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ vũ khí thô sơ quy định tại điểm a khoản 4 Điều 11 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ bằng hình thức phạt tiền với mức phạt 5.625.000đ (năm triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Đối với Lò Văn L, Lò Văn L, Cà Văn Đ, Lò Văn T3, Tòng Văn H, Lường Trà V, Lò Thị H1, Lường Văn H, Lò Văn K là những người làm chứng nhìn thấy hoặc nghe Q và S kể lại việc đánh anh Lò Văn T, nhưng họ không tham gia, không bàn bạc, không cùng mục đích đánh nhau với các bị cáo, khi được cơ quan điều tra triệu tập đã khai báo thành khẩn nội dung sự việc. Vì vậy, không đề cập vấn đề xử lý.

Lò Văn T, Tòng Văn T1, Lường Văn T2, Quàng Văn Q và Quàng Văn S tham gia đánh nhau vào lúc nửa đêm tại khu vực đường giao thông, sự việc diễn ra nhanh chóng, thời điểm đó không có người qua lại nên không ảnh hưởng đến việc lưu thông của các phương tiện tham gia giao thông; các hộ dân xung quanh ở thưa thớt và đều đang ngủ nên không biết sự việc đánh nhau, do đó không làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an T1 công cộng nên không đề cập xử lý T, T1, T2, Q, S về hành vi gây rối trật tự công cộng.

[7] Về án phí: Ngoài hình phạt chính, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, đối với bị cáo Quàng Văn S do gia đình thuộc hộ nghèo nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Căn cứ vào diễn biến sự việc, lời khai của Q, S, T1, T2 thể hiện: Khi Q và S lao vào đánh nhau với nhóm của T2, T1, T thì Q dùng dao chém trúng T và T1, còn S dùng tay, chân đánh nhau với T2 nhưng không đánh trúng, S không đánh

T1; vết thương ở lòng bàn tay phải của T1 với thương tích 1% không do S gây ra mà là do Q gây ra, điều này phù hợp với các Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số: 17/2025/KLTTCT-TTPY ngày 19/02/2025; Kết luận giám định vật gây thương tích số: 10/2025/KLVGTT-TTPY ngày 26/3/2025 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Điện Biên và Kết luận giám định số 356/KL-KTHS ngày 26/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên. Như vậy, Quảng Văn S không có hành vi vi phạm hành chính “Cố ý gây thương tích” cho Tòng Văn T1. Do đó, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 86/QĐ-XPHC ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Trưởng phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Điện Biên đối với Quảng Văn S, với hình thức Phạt tiền, mức phạt 2.875.000đ (hai triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) là không hợp pháp. Vì vậy, Hội đồng xét xử kiến nghị Trưởng phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Điện Biên xem xét hủy bỏ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này.

Đối với các hành vi, quyết định tố tụng khác của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện TG và Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TG và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người liên quan và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Quảng Văn Q phạm tội: “Giết người”.

- Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Quảng Văn S phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15, Điều 38, khoản 3 Điều 57; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự; khoản 4, 6 Điều 12, khoản 2 Điều 119, khoản 3 Điều 120, khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên.

Xử phạt Quảng Văn Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (23/01/2025).

2.2. Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; khoản 4, 6 Điều 12, khoản 2 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên.

Xử phạt Quảng Văn S 07 (bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (12/4/2025).

2.3. Áp dụng khoản 5 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Quảng Văn S ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về bồi thường dân sự:

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa các bị cáo và các bị hại như sau:

Bị cáo Quảng Văn Q đã bồi thường cho Lò Văn T số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) và đã bồi thường cho Tòng Văn T1 số tiền 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng). Bị cáo Quảng Văn S đã bồi thường cho Lò Văn T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Lò Văn T và Tòng Văn T1 không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

4.1. Tịch thu tiêu hủy T1 bộ vật chứng vụ án đã được niêm phong gồm:

- 01 (một) dao (loại tự chế) bằng kim loại, có kích thước dài 83cm, phần tay cầm bằng kim loại dài 22cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 61cm, chỗ dày 0,3cm, bản rộng nhất của lưỡi dao 5cm. Được dán kín bằng nilon trong suốt, bên ngoài dán tờ giấy niêm phong màu trắng, trên giấy có ghi “Hoàn lại dao tự chế kim loại theo Kết luận giám định số: 356 ngày 26/4/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Điện Biên” cùng chữ ký, họ tên Nguyễn Mạnh T, Lê Văn T và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Điện Biên.

- 01 (một) chiếc gậy bằng giấy dài 50cm, đường kính 3cm, mô phỏng theo đặc điểm gậy gỗ sử dụng gây thương tích trong vụ án. Trên phần thân gậy được dán một tờ giấy trắng, trên giấy ghi chữ “Chiếc gậy được làm bằng giấy có kích thước tương đồng với gậy bị can Quảng Văn S sử dụng gây thương tích vào ngày 20/01/2025” cùng chữ ký họ tên của Nguyễn Ngọc V, Quảng Văn S, Thào A C và hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên.

4.2. Trả lại cho bị cáo Quảng Văn S 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu J-PAN, số loại RS J PAN, màu S: Đen, biển kiểm soát: 27AZ-020.48; loại xe: hai bánh dưới 50cm³; số khung RL9FCBAMNNCZ01059; số máy VHL139FMBJPA301059, dung tích 49 cm³, sản xuất năm 2022, xe đã cũ, đã qua sử dụng (không có chìa khóa).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Thị hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 10 tháng 9 năm 2025).

5. Về nghĩa vụ chịu án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bị cáo Quảng Văn Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quảng Văn S.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của BLTTHS.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/11/2025).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/11/2025).

Nơi nhận:

- Viện phúc thẩm 1 VKSNDTC;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Bị cáo; Bị hại;
- Người bào chữa;
- Phòng HSNV Công an tỉnh (PV06);
- Trại Tạm giam Công an tỉnh;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Vụ giám đốc kiểm tra I TANDTC;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Hoàng Thị Hòa